

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.
- Người khởi kiện: Anh Trần Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Người bị kiện: Chị Phan Thị H1, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG:

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 10/11/2021, anh Trần Văn H và chị Phan Thị H1 thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị H1 kết hôn với nhau vào ngày 31/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bên chồng hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã. Cũng từ tháng 5 năm 2021 chị H1 đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên anh H và chị H1 thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị H1 có 01 con chung tên là Trần Phan Gia Hưng, sinh ngày 09/4/2020. Sau khi ly hôn anh H và chị H1 thống nhất giao con chung là Trần Phan Gia Hưng cho chị H1 chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H1 không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ điều kiện nuôi con một mình.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị H1 thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu

kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 155/2021/TLHG-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021; các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 155/2021/TLHG-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 việc việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Phan Gia Hưng, sinh ngày 09/4/2020 cho chị H1 chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H1 không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ điều kiện nuôi con một mình nên không buộc anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H1.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị H1 không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Anh Trần Văn H và chị Phan Thị H1, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND huyện B;
 - Chi cục THADS huyện B;
 - Các bên tham gia hòa giải;
 - UBND xã N
- (GCNKH số: 80, ngày 31/12/2019) ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu